

CÔNG BỐ THÔNG TIN

**Kính gửi: - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Xây Lập Cơ Khí và Lương Thực Thực Phẩm
2. Mã chứng khoán: MCF
3. Địa chỉ: 29 Nguyễn Thị Bảy, Phường 6 Thành phố Tân An, Long An
4. Điện thoại liên hệ: 02723.821780 Fax: 02723.820509
5. Email: info@mecofood.com.vn Website : <https://mecofood.com.vn>
6. Người thực hiện CBTT: Ông Lê Trường Sơn, chức vụ Tổng giám đốc
7. Loại công bố thông tin

Định kỳ

Bất thường

Theo yêu cầu

8. Nội dung thông tin công bố:

Nghị quyết HĐQT số 13/NQ-MCF-HĐQT ngày 02/05/2024

9. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 02/05/2024 tại đường dẫn: <https://mecofood.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- Như trên;

- CBTT;

-Lưu VT.



LÊ TRƯỜNG SƠN

Số : 13/NQ-MCF-HĐQT

Long An, ngày 02 tháng 05 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP – CƠ KHÍ VÀ LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 06 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp - Cơ khí và Lương thực Thực phẩm;

Căn cứ Biên họp Hội đồng quản trị số 12/BB-MCF-HĐQT ngày 02/05/2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xây lắp – Cơ khí và Lương thực Thực phẩm thống nhất thông qua nội dung các báo cáo và các tờ trình để trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 cụ thể như sau:

Thông qua các báo cáo sau đây:

1. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ IV (2019-2023) và phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2024.

2. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả sản xuất kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2023 và Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ IV (2019-2023), phương hướng của Ban kiểm soát năm 2024.

Thông qua các tờ trình sau đây:

1. Tờ trình kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2024.

2. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023

3. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024.

4. Tờ trình kết quả thực hiện quỹ lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch quỹ lương, thù lao năm 2024.

5. Tờ trình thực hiện các hợp đồng hoặc giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị năm 2024.

6. Tờ trình chọn đơn vị kiểm toán độc lập 2024.

7. Tờ trình Hội đồng quản trị kết thúc nhiệm kỳ IV (2019-2023) và bầu thành viên HĐQT nhiệm kỳ V (2024-2028).

8. Tờ trình Ban kiểm soát kết thúc nhiệm kỳ IV (2019-2023) và bầu thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ V (2024-2028).

Điều 2: Thống nhất thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD quý I năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh quý II năm 2024.

Điều 3: Thống nhất thông qua ý kiến thẩm định báo cáo quyết toán tài chính quý I năm 2024 của Ban kiểm soát, với chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 119.134.832.339 đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 3.652.560.765 đồng

Điều 4: Thống nhất phê duyệt bổ sung thêm hạn mức tín dụng 100 tỷ đồng cho công ty được huy động thường xuyên phục vụ cho SXKD trong năm 2024. Tổng hạn mức được phê duyệt là 350 tỷ đồng cụ thể như sau:

1. Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam-CN Long An: 100 tỷ đồng.
2. Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam-CN Long An: 100 tỷ đồng.
3. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-CN Long An: 50 tỷ đồng.
4. Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam-CN Mộc Hóa: 50 tỷ đồng.
5. Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội – Chi nhánh Sài Gòn: 50 tỷ đồng.

Tổng hạn mức: 350 tỷ đồng (VBC: Ba trăm năm mươi tỷ đồng)

Điều 5: Thống nhất thông qua tỷ lệ phân phối quỹ khen thưởng Ban điều hành năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

- Chủ tịch HĐQT không chuyên trách : hệ số 10
- Phó chủ tịch HĐQT chuyên trách : bằng 90% Chủ tịch
- Phó chủ tịch HĐQT không chuyên trách : bằng 80% Chủ tịch
- TV HĐQT không chuyên trách : bằng 70% Chủ tịch
- TV HĐQT trực tiếp điều hành Công ty : bằng 25% Chủ tịch
- Trưởng Ban kiểm soát : bằng 40% Chủ tịch
- TV Ban kiểm soát : bằng 50% Trưởng BKS
- Tổng Giám đốc : bằng 100% Chủ tịch
- Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng : bằng 70% Chủ tịch

Điều 6: Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Các Ông, Bà Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty và các Trưởng phòng ban có liên quan triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nơi nhận :

- Như Điều 6
- Sở GD&ĐT HN
- UBCKNN
- HĐQT, BKS Cty
- BTGD Công ty
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



BẠCH NGỌC VĂN

Số: 80/BC-MCF-TCHC

Long An, ngày 17 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG SXKD QUÝ I/2024 VÀ KẾ HOẠCH SXKD QUÝ II/2024

PHẦN A
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD QUÝ I/2024

I/- ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:

Tình hình sản xuất kinh doanh trong quý I/2024 của Công ty gặp nhiều khó khăn, ngành hàng Lương thực tồn kho của năm trước chuyển qua ít, giá gạo thu mua hiện đứng ở mức cao, khách hàng yêu cầu về chất lượng ngày càng cao; ngành hàng Cơ khí: chủ yếu là thực hiện các hợp đồng nhỏ lẻ và sửa chữa nên doanh thu rất thấp khách hàng yêu cầu tiến độ hoàn thành rất gấp, lực lượng công nhân mỏng công ty phải tìm nhiều giải pháp mới đáp ứng được yêu cầu khách hàng; ngành hàng Bê tông rủi ro về công nợ lớn và cạnh tranh ngày càng khốc liệt về chất lượng đặc biệt là về giá bán; Mặt hàng bao bì giá nguyên liệu hạt nhựa liên tục tăng cao khó dự đoán dự báo; Mặt hàng Thủ công Mỹ nghệ đơn hàng sụt giảm.

Trước những khó khăn trên, Ban điều hành Công ty luôn đoàn kết thống nhất, tìm kiếm nhiều giải pháp phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đề ra, trong Quý I/2024 Ban điều hành Công ty đã lãnh đạo thực hiện đạt được kết quả như sau:

II/- THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU SXKD QUÝ I/2024:

Mặt hàng	ĐVT	KH năm 2024	TH Quý I	Luỹ kế năm 2024	So KH năm (%)	So cùng kỳ (%)
A/ Chỉ tiêu sản lượng						
1) Sản lượng LT mua vào		34.000	20.421	20.421	60,06%	205,46%
- Lúa	Tấn	1.000	265	265	26,50%	51,16%
- Gạo	Tấn	33.500	20.288	20.288	60,56%	209,59%
2) Sản lượng bán ra						
- Lương thực	Tấn	34.000	5.512	5.512	16,21%	131,39%
+ Nội địa	Tấn	28.000	5.059	5.059	18,07%	128,34%
Trong đó:						
Cung ứng TCT			1.000			
Tự doanh			4.059			
+ Xuất khẩu	Tấn	6.000	453	453	7,55%	179,05%
Trực tiếp	Tấn	6.000	453	453	7,55%	
Ủy thác xuất khẩu TCT	Tấn					
- Bao bì	1.000 cái	7.000	1.506	1.506	21,51%	201,07%
- Mỹ nghệ	Con't	20	1	1	5,00%	

- Bê tông	m3	60.000	12.603	12.603	21,01%	176,88%
- Cơ khí	Tr.đồng	25.000	4.866	4.866	19,46%	131,55%
B/ Chỉ tiêu tài chính						
1) Tổng doanh thu	Tr.đồng	572.529	119.135	119.135	20,81%	171,01%
Doanh thu thuần bán hàng và CCDV	Tr.đồng	571.489	118.608	118.608	20,75%	171,30%
- Lương thực	Tr.đồng	419.638	89.781	89.781	21,39%	171,58%
+ Nội địa	Tr.đồng		79.878	79.878		167,13%
+ Xuất khẩu	Tr.đồng		9.903	9.903		218,56%
- Bao bì	Tr.đồng	31.150	6.535	6.535	20,98%	187,41%
- Mỹ nghệ	Tr.đồng	14.701	817	817	5,56%	
- Bê tông	Tr.đồng	81.000	16.609	16.609	20,50%	170,72%
- Cơ khí	Tr.đồng	25.000	4.866	4.866	19,46%	131,55%
TN khác+TN tài chính	Tr.đồng	1.040	527	527	50,67%	123,71%
2) Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	14.000	3.653	3.653	26,09%	170,62%
- Lương thực	Tr.đồng	10.045	2.397	2.397	23,86%	56,19%
+ Nội địa	Tr.đồng		2.659	2.659		64,10%
+ Xuất khẩu	Tr.đồng		-262	-262		-222,03%
- Bao bì	Tr.đồng	716	247	247	34,48%	-38,96%
- Mỹ nghệ	Tr.đồng	809	-440	-440	-54,40%	108,11%
- Bê tông	Tr.đồng	743	1.008	1.008	135,67%	-136,40%
- Cơ khí	Tr.đồng	1.687	441	441	26,14%	-147,99%
3) Nộp ngân sách	Tr.đồng	Theo quy định	843	843		105,11%

1. Mặt hàng lương thực :

+ Thực hiện thu mua vụ Đông Xuân 2024, tổng lượng thu mua nhập kho thông qua HTX Tân Đồng Tiến: 265 tấn lúa tươi, tương đương 31,5 ha.

Tổng lượng tồn kho qui gạo tại ngày 31/03/2024 là: 20.259 tấn, tổng giá trị: 271.345.528.463 đồng. Trong đó: Gạo các loại: 20.085 tấn; Lúa = 348 tấn.

+ Ngành hàng lương thực xuất khẩu: Trong quý I/2024 sản lượng tiêu thụ tăng 79,05% và doanh thu tăng 118,56% so với quý I/2023. Trong quý I/2024 ngành hàng lương thực xuất khẩu kinh doanh không có hiệu quả nguyên nhân giá gạo trong nước tăng cao không cạnh tranh được với giá gạo của Thailand công ty phải giảm giá để giữ chân khách hàng.

+ Ngành hàng lương thực nội địa: Sản lượng bán ra tăng 28,34% và doanh thu tăng 67,13% so với cùng kỳ quý I/2023. Nguyên nhân Công ty luôn giữ được các khách hàng truyền thống, đẩy mạnh tiếp thị mở rộng thị trường gạo nội địa. Ngoài ra do công ty làm tốt công tác thu mua chọn thời điểm giá tốt để nhập hàng nên gạo tồn kho có giá tốt bán ra đều có lãi. Đây là ngành hàng mang lại hiệu quả chính cho công ty trong quý I/2024.

2. Mặt hàng cơ khí :

Ngành hàng cơ khí: Trong quý I/2024 doanh thu tăng 31,55% so với cùng kỳ quý I/2023. Ngành hàng Cơ khí có nhiều công trình đang thi công, tuy nhiên lực lượng công nhân mỏng, khách hàng yêu cầu thời gian hoàn thành công trình rất ngắn Công ty phải tìm nhiều giải pháp để đáp ứng yêu cầu của khách hàng. Trong quý I/2024 ngành hàng cơ khí kinh doanh có hiệu quả.

3. Mặt hàng Bao bì :

Quý I/2024 ngành hàng bao bì bán ra được 1,506 triệu cái tăng 101,07%, doanh thu tăng 87,41% so với cùng kỳ quý I/2023. Do trong quý I/2024 ngành hàng bao bì công ty ký được một số hợp đồng cung ứng bao bì phục vụ cho xuất khẩu gạo qua thị trường Indonesia và Malaysia. Tuy nhiên ngành hàng bao bì cũng chịu sự cạnh tranh gay gắt về giá bán, giá hạt nhựa liên tục tăng đã ảnh hưởng không nhỏ trong việc sản xuất kinh doanh ngành hàng này. Ngành hàng bao bì việc sản xuất kinh doanh dần ổn định, công nhân có việc làm thường xuyên. Trong quý I/2024 ngành hàng bao bì mang lại lợi nhuận nhưng không nhiều góp phần vào lợi nhuận chung cho Công ty.

4. Mặt hàng mỹ nghệ :

Trong quý I/2024 ngành hàng Mỹ nghệ xuất đi được 01 cont. Do đặc thù của ngành hàng này trong quý I phân xưởng sản xuất hàng dự trữ lưu kho chờ xuất nên kết quả kinh doanh của ngành hàng này trong quý I/2024 thường không có hiệu quả.

5. Mặt hàng bê tông :

Ngành hàng Bê tông tươi-VLXD: Trong quý I/2024 sản lượng bán ra tăng 76,88%, doanh thu tăng 70,72% so với cùng kỳ quý I/2023. Nguyên nhân do trong I/2024 công ty ký hợp đồng đổ bê tông cho một số công trình lớn, ngoài ra công ty cũng đẩy mạnh việc tiếp thị vào các công trình nhà dân, ngành hàng Bê tông tươi-VLXD trong quý I/2024 kinh doanh có hiệu quả góp phần làm cho lợi nhuận chung của Công ty tăng so với quý I/2023.

Với kết quả kinh doanh từng ngành hàng của công ty nêu trên, ngoại trừ ngành hàng Lương thực xuất khẩu kinh doanh không hiệu quả thì các ngành hàng còn lại đều kinh doanh có hiệu quả đây là nguyên nhân chính làm cho lợi nhuận Quý I/2024 biến động tăng so với cùng kỳ quý I/2023.

III/- CÔNG TÁC QUẢN LÝ:

1. Công tác quản lý điều hành:

- Ban điều hành thường xuyên cập nhật, theo dõi thông tin và diễn biến của thị trường để làm căn cứ nhận định, đưa ra những giải pháp điều hành quyết liệt, linh hoạt trong quản lý và kinh doanh nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra trong năm 2024.

- Thực hiện các báo cáo định kỳ theo Luật Chứng khoán gửi các cơ quan chức năng đúng quy định;

+ - Chuẩn bị hồ sơ tài liệu phục vụ đại hội cổ đông thường niên năm 2024 tổ chức trong tháng 5/2024.

- Tăng cường kiểm soát việc sử dụng vốn, luân chuyển vốn, nợ phải thu khách hàng, công nợ nội bộ, số dư nợ ngân hàng, các khoản chi phí; không để xảy ra tình trạng nợ quá hạn, sử dụng vốn sai mục đích.

2. Công tác quản lý Đầu tư:

Trong quý I/2024 Công ty thực hiện đầu tư sửa chữa và nâng một phần kho B5 tại phân xưởng 1 xí nghiệp Lương thực thực phẩm trị giá 161.712.452 đồng và đầu tư mới một cân băng tại Trạm kinh doanh chế biến lương thực Cao Lãnh trị giá 57.000.000 đồng.

3. Công tác tổ chức - lao động - tiền lương:

- Quyết toán quỹ lương năm 2023 và xây dựng kế hoạch quỹ lương năm 2024; quyết toán thuế thu nhập cá nhân năm 2023.

- Tiếp tục rà soát bồi dưỡng cán bộ, chuẩn bị nguồn cán bộ từ cấp phân xưởng đến xí nghiệp và các phòng ban công ty.

- Tổ chức tập huấn ATVSLĐ cho người lao động trong toàn công ty.

4. Công tác bảo hộ lao động – PCCC:

- Xây dựng Kế hoạch Bảo hộ lao động, kế hoạch phòng chống cháy nổ năm 2023.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống PCCC tại Văn phòng Công ty và các Xí nghiệp luôn trong tình trạng sẵn sàng khi có sự cố phát sinh. Luôn nhắc nhở người lao động trong công tác PCCC nhất là đang trong thời điểm mùa khô.

IV/- NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ:

Quý I/2024, tình hình hoạt động của Công ty mặc dù có khó khăn do chịu tác động của tình hình thế giới và là quý rơi vào dịp tết Nguyên Đán có thời gian nghỉ tết kéo dài, sau tết các đơn vị khách hàng khởi động sản xuất kinh doanh trở lại hơi chậm nhưng Ban điều hành công ty đã có nhiều cố gắng tìm mọi biện pháp lãnh đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ của Công ty đạt được một số kết quả nhất định, Công ty cũng đã kinh doanh có hiệu quả, thu nhập của người lao động được ổn định.

PHẦN B

KẾ HOẠCH SXKD QUÝ II/2024

I/- NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:

Nhận định Quý II/2024 tình hình SXKD có nhiều khó khăn thuận lợi đan xen nhau như lãi suất ngân hàng tiếp tục được điều chỉnh giảm, các hoạt động xuất khẩu, đầu tư, tiêu dùng đều tăng tích cực, các ngành hàng của công ty có đơn hàng trở lại, tuy nhiên tình hình sản xuất kinh doanh vẫn còn nhiều khó khăn, phức tạp khó lường như giá gạo luôn đứng ở mức cao, sự cạnh tranh về giá bán hết sức khốc liệt, giá cả nguyên vật liệu biến động tăng, biến đổi khí hậu, hạn hán xâm nhập mặn khu vực đồng bằng Sông Cửu Long còn kéo dài....

Từ nhận định trên và căn cứ vào năng lực thực tế, Công ty xây dựng nhiệm vụ kế hoạch Quý II/2024 với các chỉ tiêu chính như sau:

II/- CÁC CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH:

Mặt hàng	ĐVT	KH năm 2024	TH Quý I	KH Quý II	Luỹ kế năm 2024	So KH năm (%)	So cùng kỳ (%)
A/ Chỉ tiêu sản lượng							
1) Sản lượng LT mua vào		34.000	20.421	5.000	25.421	74,77%	200,70%
- Lúa	Tấn	1.000	265		265	26,50%	51,16%
- Gạo	Tấn	33.500	20.288	5.000	25.288	75,49%	203,82%
2) Sản lượng bán ra							
- Lương thực	Tấn	34.000	5.512	8.500	14.012	41,21%	119,21%
+ Nội địa	Tấn	28.000	5.059	7.000	12.059	43,07%	113,06%
Trong đó:							
Cung ứng TCT			1.000	2.000	3.000		
Tự doanh			4.059	5.000	9.059		
+ Xuất khẩu	Tấn	6.000	453	1.500	1.953	32,55%	179,50%

Trực tiếp	Tấn	6.000	453	1.500	1.953		
Ủy thác xuất khẩu TCT	Tấn						
- Bao bì	1.000 cái	7.000	1.506	1.750	3.256	46,51%	188,75%
- Mỹ nghệ	Con't	20	1	5	6	30,00%	120,00%
- Bê tông	m3	60.000	12.603	15.000	27.603	46,01%	143,78%
- Cơ khí	Tr.đồng	25.000	4.866	6.250	11.116	44,46%	84,35%
B/ Chỉ tiêu tài chính							
1) Tổng doanh thu	Tr.đồng	572.529	119.135	173.223	292.358	51,06%	148,62%
Doanh thu thuần bán hàng và CCDV	Tr.đồng	571.489	118.608	172.963	291.571	51,02%	149,19%
- Lương thực	Tr.đồng	419.638	89.781	135.000	224.781	53,57%	154,93%
+ Nội địa	Tr.đồng		79.878	105.000	184.878		
+ Xuất khẩu	Tr.đồng		9.903	30.000	39.903		
- Bao bì	Tr.đồng	31.150	6.535	7.788	14.323	45,98%	180,00%
- Mỹ nghệ	Tr.đồng	14.701	817	3.675	4.492	30,56%	117,02%
- Bê tông	Tr.đồng	81.000	16.609	20.250	36.859	45,50%	169,06%
- Cơ khí	Tr.đồng	25.000	4.866	6.250	11.116	44,46%	66,35%
TN khác+TN tài chính	Tr.đồng	1.040	527	260	787	75,67%	62,02%
2) Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	14.000	3.653	3.500	7.153	51,09%	100,95%
- Lương thực	Tr.đồng	10.045	2.397	2.511	4.908	48,86%	61,87%
+ Nội địa	Tr.đồng		2.659	2.011	4.670		66,25%
+ Xuất khẩu	Tr.đồng		-262	500	238		26,92%
- Bao bì	Tr.đồng	716	247	179	426	59,48%	-45,42%
- Mỹ nghệ	Tr.đồng	809	-440	202	-238	-29,40%	-86,79%
- Bê tông	Tr.đồng	743	1.008	186	1.194	160,67%	10852,27%
- Cơ khí	Tr.đồng	1.687	441	422	863	51,14%	-625,18%
3) Nộp ngân sách	Tr.đồng	Theo quy định	843	1.500	2.343		83,65%

III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN VÀ NHIỆM VỤ TRONG TÂM:

Để thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch Quý II/2024, Công ty đề ra một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm như sau:

- Mặt hàng lương thực: Quản lý tốt chất lượng tại vùng nguyên liệu và chất lượng gạo nguyên liệu nhập kho, cơ cấu hàng tồn kho phù hợp với nhu cầu thị trường. Tăng cường tìm kiếm khách hàng để tăng sản lượng xuất khẩu.

- Mặt hàng Cơ khí: Phân đấu hoàn thành đúng thời hạn các hợp đồng đã ký. Tích cực khảo sát chào giá khách hàng, tham gia đấu thầu để tìm kiếm hợp đồng mới.

- Mặt hàng Bê tông: Đẩy mạnh tiếp thị vào các dự án khu công nghiệp, dự án công trình giao thông thủy, bộ, cầu, cống; nhà xưởng, văn phòng làm việc.

- Mặt hàng Bao bì: Tập trung quản lý sản xuất tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, quản lý chất lượng sản phẩm, hạn chế tối đa sản phẩm hỏng và phế phẩm, chọn thời điểm thích hợp nhập mua nguyên liệu với giá thấp nhất nhằm tăng tính cạnh tranh.

- Mặt hàng Mỹ nghệ: Tăng cường quản lý sản xuất, tiết kiệm nguyên, nhiên vật liệu trong quá trình sản xuất.

- Công tác đầu tư: Rà soát danh mục đầu tư năm 2024 theo kế hoạch được duyệt; đơn đốc kiểm tra hoàn chỉnh các hạng mục đầu tư dở dang để đưa vào phục vụ sản xuất nhằm phát huy tốt hiệu quả đầu tư.

- Công tác quản lý: Rà soát hoàn chỉnh các quy chế, quy định tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành quy chế về quản lý tài chính trong thu, chi, nhập, xuất tại các đơn vị trực thuộc. Tích cực thu hồi công nợ, hạn chế nợ dây dưa, quá hạn.

- Sắp xếp, củng cố bộ máy quản lý, kiện toàn tổ chức trong một số lĩnh vực quản lý và ngành nghề kinh doanh phù hợp với hoạt động SXKD của Công ty trong tình hình hiện nay.

- Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ, ATLĐ và VSTP. Khám sức khỏe định kỳ cho đối tượng làm việc trong môi trường độc hại và đối tượng theo tiêu chí an toàn vệ sinh thực phẩm ...

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động SXKD Quý I, kế hoạch SXKD Quý II/2024 của Công ty cổ phần Mecofood.

Nơi nhận:

- HĐQT
- Ban kiểm soát
- Ban TGD Công ty.
- Các phòng chức năng
- Các đơn vị trực thuộc
- Lưu VP.

TỔNG GIÁM ĐỐC



LÊ TRƯỜNG SƠN

Số: 04.2024/BKS/MECOFOOD

THẨM ĐỊNH BÁO CÁO QUYẾT TOÁN TÀI CHÍNH QUÝ I NĂM 2024

Kính gửi : **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm, Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả thẩm định báo cáo tài chính quý I năm 2024 như sau:

I/- Hoạt động của Ban kiểm soát trong quý I năm 2024:

- Giám sát, kiểm tra việc quản lý và thực hiện kế hoạch lợi nhuận quý I năm 2024 của Hội Đồng Quản Trị và Ban Điều hành Công ty, kiểm tra tính hợp pháp, hợp lý của các hoạt động kinh doanh trong năm theo nghị quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên.

- Kiểm tra và giám sát tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính; Kiểm tra giám sát việc ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính quý I năm 2024.

- Ban Kiểm Soát đã tổ chức đánh giá hoạt động kế toán và tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty trong quý I năm 2024.

II/- Kết quả của hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát:

1.Về thẩm định báo cáo tài chính, kế toán của Công ty:

Ban kiểm soát thống nhất với số liệu trong Báo cáo tài chính quý I năm 2024

a/Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính : VNĐ

STT	Nội dung	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	Tổng doanh thu	572.529.000.000	119.134.832.339	20,81
2	Tổng chi phí	558.529.000.000	115.482.271.574	20,68
3	Lợi nhuận trước thuế	14.000.000.000	3.652.560.765	26,09
4	Thuế Thu nhập doanh nghiệp	2.800.000.000	730.512.153	26,09
5	Lợi nhuận sau thuế	11.200.000.000	2.922.048.612	26,09

b/Các chỉ tiêu tài chính:

Đơn vị tính : VNĐ

Nội dung	31/03/2023	31/03/2024	So với cùng kỳ (%)
I-Tổng tài sản	243.976.665.783	371.999.122.696	152,47
1. Tài sản ngắn hạn	206.311.881.539	339.377.816.449	164,50
- Tiền và các khoản tương đương tiền	4.581.055.347	8.914.062.304	
- Các khoản phải thu ngắn hạn	21.827.303.317	39.976.715.781	
- Hàng tồn kho	179.874.440.250	290.226.881.568	
- Tài sản ngắn hạn khác	29.082.625	260.156.796	
2. Tài sản dài hạn	37.664.784.244	32.621.306.247	86,61
II-Tổng nguồn vốn	243.976.665.783	371.999.122.696	152,47
1. Nợ phải trả	119.554.741.960	245.396.600.835	
- Nợ ngắn hạn	119.284.741.960	245.126.600.835	
- Nợ dài hạn	270.000.000	270.000.000	
2. Vốn chủ sở hữu	124.421.923.823	126.602.521.861	101,75

c/Tồn kho hàng hóa, vật tư:

Số TT	Tên hàng hóa, vật tư	ĐVT	Số lượng	Thành tiền (đồng)
1	Lương thực		20.433	271.345.528.463
	Lúa TD	tấn	348	3.546.050.154
	Gạo TD	tấn	14.875	204.638.322.638
	Gạo thơm	tấn	1.095	15.950.041.915
	Tấm ½	tấn	4.115	46.601.797.007
	Phụ phẩm	tấn		609.316.749
2	Nguyên liệu, vật liệu			7.424.901.576
	Kho NL cơ khí, bê tông			2.855.209.713
	Kho NL mỹ nghệ, bao bì			3.244.250.923
	Kho NVL phụ			199.427.261
	Chi phí thu mua nguyên vật liệu			1.126.013.679
3	Thành phẩm			4.500.197.333
	Cơ khí			1.166.952.198
	Gạch không nung			223.136.599
	Mỹ nghệ			1.303.832.347
	Bao bì			1.806.276.189
4	Bán thành phẩm			4.748.115.381
	Mỹ nghệ- bao bì			4.748.115.381
5	Công cụ dụng cụ			1.163.998.782
6	Sản phẩm dở dang			1.044.140.033
	Tổng cộng			290.226.881.568

- Tổng lượng tồn kho qui gạo là: 20.259 tấn, tổng giá trị: **271.345.528.463** đồng.
 Trong đó: Gạo các loại: 20.085 tấn; Lúa = 348 tấn.

d/ Các khoản phải thu ngắn hạn:

- Các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng: **36.157.216.285** đ gồm:

ĐVT: đồng

TT	Mặt hàng	Dư nợ	Trong hạn	Quá hạn		
				Từ 1 đến 30 ngày	Từ 30 đến 60 ngày	Trên 60 ngày
1	Cơ khí	2.119.734.000	1.143.294.000	976.440.000		
2	Bê tông	11.514.845.245	4.365.916.433	1.071.535.841	2.821.345.639	3.256.047.332
3	Bao bì	4.210.994.997	2.793.482.405	587.373.984	355.795.308	474.343.300
4	Gạo nội địa	17.419.177.450	17.396.827.450			22.350.000
5	Gạo XK	892.464.593	892.464.593			
	Tổng cộng	36.157.216.285	26.591.984.881	2.635.349.825	3.177.140.947	3.752.740.632

Trong đó: đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi: 1.925.445.150 đ.

- Trả trước cho người bán: 55.240.030 đ.
- Phải thu ngắn hạn khác: 5.689.704.616 đ

e/ Về công tác đầu tư – mua sắm TSCĐ:

- Tổng giá trị tài sản cố định đã đưa vào sử dụng trong quý 1 năm 2024: **218.712.452** đồng gồm những hạng mục có giá trị như sau:

1. Sửa chữa, nâng 1 phần nền kho B5, nâng nền kho BT nhập liệu DCM4: 161.712.452 đ

2. Cân băng tải CBS01 : 57.000.000 đ

- Trong tháng 1/2024 Trạm kinh doanh CB LT Cao Lãnh đã đi vào hoạt động theo phương án phương án mở rộng địa bàn hoạt động SXKD mặt hàng lương thực thực phẩm tại Đồng Tháp.

2. Với số liệu như trên, Ban Kiểm soát có nhận xét như sau:

- Tổng tài sản, tổng nguồn vốn của Công ty tại thời điểm 31/03/2024 là 372 tỷ đồng, tăng 52% (tương đương 128 tỷ đồng) so với cùng kỳ năm 2023, là do hàng tồn kho và nợ phải trả tăng.

- Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/03/2024 là 126 tỷ đồng, tăng 1,8% so với cùng kỳ năm 2023.

- Tình hình quản lý tài sản, quản lý công nợ tại Công ty, khả năng thanh toán nợ và hệ số nợ phải trả trên vốn điều lệ.

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) tại ngày 31/03/2024 là 1,38 lần >1, công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu : 3,1%.

+ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ : 3,4%.

Tổng số nợ phải thu đến ngày 31/03/2024 là 39,9 tỷ đồng chiếm tỉ lệ 10,75% trên tổng tài sản, công ty mở sổ theo dõi, hạch toán chi tiết theo từng đối tượng, có đối chiếu công nợ với khách hàng tương đối đầy đủ.

3. Về tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty:

- Trong quý I năm 2024, Ban Kiểm soát không nhận thấy bất kỳ dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của Công ty đều tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Kết quả sản xuất kinh doanh và số liệu kế toán đã được kiểm tra chặt chẽ, sổ sách, hóa đơn, chứng từ rõ ràng, minh bạch.

- Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

4. Về công tác quản trị và điều hành:

- HĐQT đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình một cách cẩn trọng, trung thực đúng pháp luật, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và Cổ đông .

- Các nghị quyết của HĐQT đều bám sát vào tình hình thực tế của Công ty, đúng thẩm quyền của HĐQT, nội dung của các nghị quyết này tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty và các quy định khác của pháp luật.

- Ban điều hành công ty đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đúng qui định của pháp luật, điều lệ của Công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT, kinh doanh có hiệu quả, tạo được việc làm, thu nhập ổn định cho CBCNV

III/-Kết luận và kiến nghị:

Trong quý I năm 2024, Ban Kiểm soát kiến nghị Hội đồng Quản trị và Ban điều hành như sau:

- Duy trì tính ổn định và gia tăng hiệu quả các nhóm ngành hàng kinh doanh hiện có.

- Tăng cường công tác dự báo để hạn chế rủi ro trong các hoạt động kinh doanh.

- Tăng cường công tác kiểm tra đối chiếu thu hồi nợ đối với các khoản nợ tồn đọng, quản lý công nợ mới phát sinh.

- Bộ phận kinh doanh tăng cường công tác tiếp thị, chăm sóc khách hàng tiêu thụ các sản phẩm của Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra chất lượng hàng tồn kho, bảo dưỡng máy móc thiết bị để nâng cao hiệu quả sản xuất.

- Chấp hành nghiêm công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí, chấp hành tốt nội qui chế cơ quan.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và thẩm định báo cáo tài chính quý I năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty.

Nơi nhận:

- HĐQT và BDH Công ty
- Thành viên BKS
- Lưu P.TCHC

Ngày 16 tháng 04 năm 2024
BAN KIỂM SOÁT



Hoàng Thị Liên